TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2019/DS-ST
Ngày 07 tháng 10 năm 2019
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Việt Thắng**

2. Ông **Trịnh Văn Điệp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Nga Muội** - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thảo Nguyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2019 về: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh C. Địa chỉ: Số 5A – An Dương Vương, khóm 4, phường 7, thành phố C, tỉnh C. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông **Lê Minh T** (Có mặt) – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh C.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Văn D**, sinh năm 1980 (Vắng mặt). Địa chỉ: Khóm 5, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1966 (Vắng mặt) và bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1970 (Vắng mặt); Cùng địa chỉ: Khóm 4, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh C trình bày: Ngày 25/8/2016, giữa Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh C (gọi tắt là Ngân hàng) và anh Trần Văn D có ký kết Hợp đồng tín dụng số 47, anh D có vay là 600.000.000 đồng, mục đích vay vốn: Tiêu dùng, thời hạn vay:

72 tháng kể từ ngày 25/8/2016; Lãi suất cho vay: 11,2%/năm. Lãi suất cho vay thả nổi. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh D có trả tiền gốc được 24,61 kỳ, lãi được 24 kỳ (từ ngày 29/8/2016 đến ngày 20/9/2018) với số tiền 257.030.000 đồng (tiền gốc), 113.239.790 đồng (tiền lãi). Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh D trả nợ gốc tổng số tiền tính đến ngày 06/10/2019 là 396.513.582 đồng (trong đó: nợ gốc 342.970.000 đồng, trong đó nợ gốc quá hạn là 51.180.000 đồng; nợ lãi 53.543.582 đồng, trong đó nợ lãi phạt quá hạn là 3.027.242 đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 06/10/2019 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 47 ngày 25/8/2016. Trường hợp, anh Trần Văn D không thanh toán số tiền nợ trên, thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số BM 388514, thửa số 64, tờ bản đồ số 76, diện tích 1.167,7m^2 được Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp vào ngày 14/12/2012, để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

- *Đối với bị đơn Trần Văn D và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Văn T, Huỳnh Thị H.* Khi thụ lý, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý và thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng các đương sự vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

Trong phần tranh luận, Viện kiểm sát phát biểu ý kiến như sau:

- *Về tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, có vi phạm về thời hạn xét xử. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Trần Văn D trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 06/10/2019 là 396.513.582 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 06/10/2019 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 47 ngày 25/8/2016. Trường hợp, anh Trần Văn D không thanh toán số tiền nợ trên, thì Ngân hàng được xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số BM 388514, thửa số 64, tờ bản đồ số 76, diện tích 1.167,7m^2 được Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp vào ngày 14/12/2012, để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với: Trần Văn D, Trần Văn T, Huỳnh Thị H, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng các đương sự trên vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm

2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Do vụ việc tranh chấp giữa cá nhân không có đăng ký kinh doanh với tổ chức có đăng ký kinh doanh có mục đích lợi nhuận, nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét hợp đồng tín dụng: Ngày 25/8/2016, Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Cà Mau (gọi tắt là Ngân hàng) và anh D có ký kết Hợp đồng tín dụng số 47, theo đó anh D có vay là 600.000.000 đồng, mục đích vay vốn: Tiêu dùng, thời hạn vay: 72 tháng kể từ ngày 25/8/2016; Lãi suất cho vay: 11,2%/năm. Lãi suất cho vay thả nổi. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh D có trả tiền gốc được 24,61 kỳ, lãi được 24 kỳ (từ ngày 29/8/2016 đến ngày 20/9/2018) với số tiền 257.030.000 đồng (tiền gốc), 113.239.790 đồng (tiền lãi). Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh D trả nợ gốc tổng số tiền tính đến ngày 06/10/2019 là 396.513.582 đồng (trong đó: nợ gốc 342.970.000 đồng, nợ lãi 53.543.582 đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 06/10/2019 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 47 ngày 25/8/2016. Xét, hợp đồng tín dụng nêu trên đúng quy định của pháp luật về hoạt động của Ngân hàng, đúng trình tự, thủ tục, cơ chế tín dụng hiện hành, đảm bảo quyền và nghĩa vụ giữa các bên, hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bên vay đã không thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng đã ký, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi đúng thời hạn thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ hợp đồng. Ngân hàng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định, Quy chế của Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Xét hợp đồng thế chấp: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số BM 388514, thửa số 64, tờ bản đồ số 76, diện tích 1.167,7m^2 được Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp cho Trần Văn T và Huỳnh Thị H vào ngày 14/12/2012; số vào sổ cấp GCN: CH01545; ngày 19/8/2016 Trần Văn T và Huỳnh Thị H chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Trần Văn D. Thế chấp tại Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 67 ngày 25/8/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01 ngày 25/8/2016. Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất ngày 26/8/2016 và được chứng nhận đăng ký ngày 26/8/2016. Căn cứ khoản 2 Điều 119, 317 Bộ luật dân sự năm 2015, hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng và anh Trần Văn D, được ký kết là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận đăng ký vào ngày 26/8/2016. Đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức hợp đồng thế chấp tài sản. Như vậy, Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 67 ngày 25/8/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01 ngày 25/8/2016, là hợp pháp.

[5] Về xử lý tài sản thế chấp: Theo quy định tại Điều 299; Điều 303; Điều 307 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định xử lý tài sản thế chấp, thì anh D không thực hiện

đầy đủ nghĩa vụ được bảo đảm khi đến hạn (thời điểm đến hạn theo quy định tại hợp đồng tín dụng) vi phạm các cam kết và nghĩa vụ của mình theo quy định của hợp đồng thế chấp. Do đó Ngân hàng được xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số BM 388514, thửa số 64, tờ bản đồ số 76, diện tích 1.167,7m^2 tại khóm 4, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, do Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp ngày 14/12/2012, như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản giữa hai bên để thanh toán nợ.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, được chấp nhận.

[7] Về chi phí tố tụng: Buộc anh Trần Văn D trả cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Cà Mau số tiền 500.000 đồng.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147; Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh Trần Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 19.825.677 đồng (396.513.582 đồng x 5% = 19.825.677 đồng). Ngân hàng được nhận lại số tiền 10.235.000 đồng theo biên lai thu số 0002666 ngày 30/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 119, Điều 299; Điều 303; Điều 307; Điều 317; Điều 357; Điều 429; Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh C. Buộc anh Trần Văn D trả cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh C tổng số tiền tính đến ngày 06/10/2019 là 396.513.582 đồng (nợ gốc 342.970.000 đồng, nợ lãi 53.543.582 đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 06/10/2019 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 47 ngày 25/8/2016. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 67 ngày 25/8/2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01 ngày 25/8/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh C với anh Trần Văn D, để đảm bảo thi hành án.

Về chi phí tố tụng: Buộc anh Trần Văn D trả cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh C số tiền 500.000 đồng.

Về án phí: Buộc anh Trần Văn D phải nộp số tiền: 19.825.677 đồng (Án phí dân sự có giá ngạch). Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh C

được nhận lại số tiền 10.235.000 đồng theo biên lai thu số 0002666 ngày 30/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Án xử sơ thẩm công khai: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn; Bị đơn; NCQLNVLQ (04b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Thành Quang